ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP
09.11.2026 16:12:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 658/QĐ-UBND	*Tân Đông Hiệp , ngày 14 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm 2026 của phường Tân Đông Hiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn 8857/STC-QLNS ngày 09/4/2026 của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai các nội dung về công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Phường Tân Đông Hiệp về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách của Phường Tân Đông Hiệp năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Tân Đông Hiệp về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường Tân Đông Hiệp năm 2026;

Xét tờ trình số 288/TTr-KTHT&ĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm 2026 của phường Tân Đông Hiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 03 tháng đầu năm 2026 của phường Tân Đông Hiệp.

(Đính kèm theo mẫu).

Điều 2. Văn phòng HĐND-UBND phường, Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, quản lý và kiểm tra đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT.Đảng ủy phường;
- TT.HĐND - UBND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Như Điều 2;
- LĐVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Huy

UBND PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP

Mẫu biểu số 55

THỰC HIỆN THU NSNN 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 45 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của UBND phường Tân Đông Hiệp)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 03 tháng so (%)	
			Ước thực hiện 3 tháng	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**908.680**	**548.728**	**548.728**	**60,4%**	
I	**Thu nội địa**	**908.680**	**548.728**	**548.728**	**60,4%**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	64.996	44.974	44.974	69,2%	
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	336.363	161.101	161.101	47,9%	
4	Thuế thu nhập cá nhân	149.827	266.179	266.179	177,7%	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	6.038	6.597	6.597	109,3%	
8	Phí trước bạ	56.809	9.939	9.939	17,5%	
7	Các khoản thu về nhà, đất	290.381	38.472	38.472	13,2%	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*					
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	2.868	132	132	4,6%	
-	*Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	110	13	13	11,8%	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	287.403	38.327	38.327	13,3%	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển	130	13.947	13.947	10728,5%	
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*					
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuậu sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	4.136	7.519	7.519	181,8%	
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	**Thu viện trợ**					
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**8.999**	**1.468**	**1.468**	**16,3%**	

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 03 tháng so (%)	
			Ước thực hiện 3 tháng	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP	4.772	623	623	13,1%	
2	Thuế GTGT (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	4.227	845	845	20,0%	

UBND PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP

Mẫu biểu số 54

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP QUÝ 3 THÁNG NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của UBND phường Tân Đông Hiệp)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		Thực hiện 03 tháng so (%)	
			Ước thực hiện 3 tháng	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**908.680**	**548.728**	**548.728**	**60,4%**	
I	Thu nội địa	908.680	548.728	548.728	60,4%	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**622.904**	**162.653**	**162.653**	**26,1%**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**8.999**	**1.468**	**1.468**	**16,3%**	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	4.227	845	845	20,0%	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	4.772	623	623	13,1%	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**613.905**	**144.265**	**144.265**	**23,5%**	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	382.080	102.317	102.317	26,8%	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	231.825	41.948	41.948	18,1%	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**					
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**0**	**16.920**	**16.920**		
VI	**Thu viện trợ**	**0**	**0**	**0**		
VII	**Tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách năm 2025**	**0**				
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**308.159**	**32.573**	**32.573**	**10,6%**	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**301.474**	**31.917**	**31.917**	**10,6%**	
1	Chi đầu tư phát triển	92.109				
2	Chi thường xuyên	515.190	168	168	13,7%	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	15.605				
8	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương					
9	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**					
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

UBND PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP

Mẫu biểu số 56.1

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của UBND phường Tân Đông Hiệp)

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 03 tháng so (%)	
			Ước thực hiện 3 tháng	Lũy kế 03 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**622.904**	**181.365**	**181.365**	**29,1%**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**622.904**	**181.365**	**181.365**	**29,1%**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**92.109**	**13.365**	**13.365**	**14,5%**	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	92.109			0,0%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia		-	-		
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**	**515.190**	**168.000**	**168.000**	**32,6%**	
	Trong đó:		-	-		
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	*292.809*	*32.802*	*32.802*	*11,2%*	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số					
IV	**Chi cho vay**		-	-		
V	**Chi viện trợ**		-	-		
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**15.605**	-	-		
VIII	**Chi tạo nguồn cải cách tiền lương**		-	-		
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**	-	-	-		
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP**					
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					